

Chính Sách:

Các Nguyên Tắc Hướng Dẫn Thẩm Định Tội Truy Tố

Mã Số Chính Sách:

CHA 1

Ngày Hiệu Lực:

15 Tháng Giêng, 2021

Đối Chiếu:

ABD 1 BAI 1 CHA 1.1
CHI 1 ELD 1 HAT 1
IPV 1 VUL 1

Nhiệm Vụ Thẩm Định Tội Truy Tố

Quyết định bắt đầu hoặc tiếp tục truy tố là một trong các nhiệm vụ quan trọng nhất của Biện Lý. [Đạo Luật Biện Lý](#) cho phép Biện Lý, theo chỉ thị của Phụ Tá Phó Tổng Chương Lý (ADAG), “xem xét tất cả dữ kiện và tài liệu liên quan và, sau khi xem xét, phê chuẩn việc truy tố bất cứ tội nào họ nghĩ là thích hợp” (đoạn 4(3)(a)). Khi thi hành nhiệm vụ này, Biện Lý có bốn phận hiến định phải hành động độc lập với tất cả những mối quan tâm và động lực bất chính của phe phái. Quyền độc lập của Biện Lý được xác định trong đoạn 5 của [Đạo Luật Biện Lý](#), vốn đòi hỏi là bất cứ trường hợp can thiệp nào của Tổng Chương Lý về vấn đề phê chuẩn hoặc cách truy tố “đều phải bằng văn bản gửi cho ADAG, và được ấn hành trong tờ *Gazette*.”

Quyền độc lập của Biện Lý cũng phải được quân bình với các biện pháp bắt chịu trách nhiệm. Biện Lý phải xem lại bằng chứng đang có và luật thích ứng và tự định đoạt theo các chính sách đã ấn hành. Cách này bảo đảm đưa đến quyết định đồng nhất và có nguyên tắc.

Nhiệm vụ thẩm định truy tố của Biện Lý cũng độc lập với trách nhiệm điều tra của cảnh sát. Cần phải có nỗ lực hợp tác hợp lý và truyền thông hiệu quả giữa Biện Lý và cảnh sát để có thể thực thi công lý đúng mức. Tuy nhiên, Biện Lý phải thận trọng để không kết hợp quá mức gần gũi với cảnh sát hoặc làm bất cứ việc gì khác cản trở đến khả năng thẩm định truy tố khách quan của mình.

Cảnh sát có quyền đưa ra Cáo Trạng để truy tố một người về một tội trạng nhưng Biện Lý có quyền tối hậu để quyết định có tiếp tục truy tố hay ngưng truy tố. Dịch Vụ Công Tố BC muốn cảnh sát chỉ đưa ra Cáo Trạng sau khi Biện Lý đã phê chuẩn những tội truy tố, trừ phi khó có thể làm như vậy, hoặc nếu những tội truy tố không được phê chuẩn, sau khi đã áp dụng hết tiến trình tái duyệt nêu trong chính sách ([Quyết Định Thẩm Định Tội Truy Tố – Cảnh Sát Kháng Cáo \(CHA 1.1\)](#)).

Các quyết định tự định đoạt của Biện Lý có quyền được tôn trọng hợp lý và Biện Lý khác, kể cả Biện Lý Vùng, Các Giám Đốc, hoặc phụ tá của họ không nên lật ngược lại quyết định này hoặc phê bình, trừ phi quyết định đó sai về sự kiện hoặc luật pháp, vô lý, hoặc mâu thuẫn với quyền lợi công cộng, hoặc nếu không có thay đổi nào quan trọng về hoàn cảnh. Trong bất cứ trường hợp tái duyệt quyết định tự định đoạt nào của Biện Lý cũng phải áp dụng một tiêu chuẩn về mức độ hợp lý.

Tiêu Chuẩn Thẩm Định Tội Truy Tố

Trong bối cảnh pháp lý cho bất cứ quyết định nào về việc thẩm định tội truy tố, Biện Lý phải cứu xét tư cách mặc nhiên được xem là vô tội, tránh nhiệm của công tố viên chứng minh đến mức không còn mối hoài nghi hợp lý nào nữa, và bổn phận cơ bản của công tố viên làm “đại diện công lý,” và thực thi công lý. Khi thực thi nhiệm vụ thẩm định tội truy tố, Biện Lý phải cân nhắc độc lập, khách quan, và công bằng tất cả các bằng chứng đang có theo hai tiêu chuẩn:

1. xác suất kết tội có cao hay không; và, nếu có,
2. quyền lợi công cộng có đòi hỏi phải truy tố hay không.

Cách cân nhắc hai tiêu chuẩn này vẫn được áp dụng trong suốt thời gian truy tố.

Tiêu Chuẩn Bằng Chứng – Xác Suất Kết Tội Cao

Ngoài trường hợp ngoại lệ dưới đây, bằng chứng để phê chuẩn truy tố là xác suất kết tội có cao hay không. Khi dùng chữ “xác suất” là đòi hỏi tối thiểu phải có nhiều xác suất kết tội theo luật định hơn là tha bổng. Trong bối cảnh này, “cao” là để nói không những về xác suất kết tội mà còn nói về ưu điểm khách quan hoặc vững chắc của bằng chứng. Nếu Biện Lý nghĩ rằng một vụ có bằng chứng mạnh mẽ và vững chắc để đưa ra tòa là vụ đó có xác suất kết tội cao.

Khi quyết định xem có hội đủ các tiêu chuẩn này hay không, Biện Lý phải xét đến các yếu tố sau đây:

- bằng chứng quan trọng nào có thể được chấp nhận và đưa ra tòa
- mức độ khả tín khách quan của bằng chứng có thể được chấp nhận
- có những cách biện hộ nào có thể áp dụng hay không, hoặc các trở ngại pháp lý hoặc hiến định nào khác cản trở việc truy tố, khiến mất đi xác suất kết tội cao hay không

Khi thẩm định bằng chứng, Biện Lý nên mặc nhiên xem là phiên xử sẽ diễn ra trước một thẩm phán hoặc bồi thẩm đoàn vô tư và không thiên vị theo đúng luật, và không nên

tiếm đoạt vai trò của thẩm phán hoặc bồi thẩm đoàn bằng cách thay quan điểm của thẩm phán hoặc bồi thẩm đoàn bằng quan điểm chủ quan của chính mình về tầm quan trọng hoặc mức khả tín tối hậu của bằng chứng.

Tiêu Chuẩn Quyền Lợi Công Cộng

Nếu Biện Lý thấy đủ tiêu chuẩn bằng chứng, Biện Lý phải quyết định xem quyền lợi công cộng có đòi hỏi phải truy tố hay không.

Bảo vệ xã hội là mối quan tâm tối thượng của hệ thống công lý hình sự. Công lý không đòi hỏi mỗi tội có thể chứng minh được đều phải bị truy tố. Hệ thống công lý hình sự chỉ có tài nguyên giới hạn. Nếu có những biện pháp thay thế hợp lý thì nên theo đuổi các biện pháp này. Chỉ nên truy tố những vụ cần phải dùng đến toàn bộ nỗ lực của hệ thống công lý hình sự, với tất cả những biện pháp trừng phạt.

Khi thẩm định quyền lợi công cộng, Biện Lý nên xét đến hoàn cảnh riêng của mỗi vụ và những mối quan tâm hợp lý về an toàn công cộng của cộng đồng địa phương. Không thể áp đặt các quy luật cứng nhắc. Biện Lý nên cứu xét và cân nhắc các yếu tố sau đây nếu có liên quan đến bất cứ vụ cụ thể nào.

1. Các Yếu Tố Quyền Lợi Công Cộng Thiên Về Truy Tố

- mức độ nghiêm trọng của các cáo giác
- xác suất bị tuyên án cao đáng kể sau khi kết tội
- mức độ tác hại nghiêm trọng đối với nạn nhân
- việc sử dụng, hoặc đe dọa sử dụng, vũ khí
- tình trạng tương đối yếu thế của nạn nhân (*Cha Mẹ/Người Giám Hộ Bất Cốc Trẻ*, ([ABD 1](#)), *Nạn Nhân và Chứng Nhân Trẻ Em* ([CHI 1](#)), *Hành Hạ Người Cao Niên – Phạm Tội Nhắm Vào Người Cao Niên* ([ELD 1](#)), *Bạo Hành Bạo Tình* ([IPV 1](#)), và *Nạn Nhân và Chứng Nhân Yếu Thế* ([VUL 1](#)))
- quá nhiều phụ nữ và thiếu nữ Thổ Dân là nạn nhân của các tội bạo động
- quá trình tội phạm bị cáo giác đã bị kết tội liên quan trước đây hoặc các cáo giác trước đây đưa đến các biện pháp thay thế
- vị thế quyền hạn hoặc tín nhiệm của tội phạm bị cáo giác đối với nạn nhân
- bằng chứng có dự tính trước

- bằng chứng cho thấy tội đó phát xuất từ thiên vị, thành kiến, hoặc thù ghét vì lý do màu da, tôn giáo, nguồn gốc quốc gia hoặc sắc tộc, tuổi tác, phái tính, khuynh hướng tình dục, nhận định hoặc bày tỏ phái tính, khuyết tật tâm thần hoặc thể xác, hoặc bất cứ yếu tố tương tự nào khác (*Các Tội Ác Vì Thù Ghét* ([HAT 1](#)))
- có khác biệt đáng kể giữa tuổi thật hoặc tuổi trí tuệ của tội phạm bị cáo giác và nạn nhân
- là tội phạm bị cáo giác đang phải tuân hành một lệnh tòa vào lúc phạm pháp
- các lý do hợp lý để tin rằng tội đó có thể vẫn tiếp tục hoặc tái phạm
- tội đó thường xảy ra ở nơi đã phạm tội
- tội đó ảnh hưởng đến mức độ Liêm chính, an toàn, hoặc an ninh của hệ thống công lý hoặc những người tham gia vào hệ thống này
- tội đó là một tội khủng bố
- tội đó đem lại lợi ích cho, theo chỉ thị của, hoặc có liên quan đến một tổ chức tội ác

2. Các Yếu Tố Quyền Lợi Công Cộng Không Thiên Về Truy Tố

- nhu cầu cần giảm bớt số quá nhiều Thổ Dân bị cáo giác trong hệ thống công lý hình sự, nhất là khi các yếu tố trong vụ *R. v. Gladue*¹ đã góp phần khiến Thổ Dân dính líu vào hệ thống công lý hình sự
- thiên kiến, kỳ thị chủng tộc, hoặc kỳ thị ăn sâu đã góp phần khiến Thổ Dân dính líu vào hệ thống công lý hình sự, nhất là trong các hoàn cảnh của bị cáo Thổ Dân
- khi kết tội có thể chỉ bị phạt không đáng kể
- quyền lợi công cộng đã hoặc có thể được đáp ứng mà không cần Dịch Vụ Công Tố BC truy tố, kể cả qua các phương pháp công lý đền bù, các biện pháp thay thế, những cách hành xử công lý cộng đồng Thổ Dân, các tiến trình hành chánh hay dân vụ, hoặc một cơ quan truy tố khác truy tố
- mức tái hại do việc vi phạm bảo kê tại ngoại có thể giải quyết qua các thủ tục tái duyệt hoặc thu hồi tại ngoại (*Bảo Kê Tại Ngoại – Người Lớn* ([BAI 1](#)))
- tội đó là do nhầm lẫn thực sự hoặc không hiểu sự kiện mà ra
- mức độ mất mát hoặc tác hại là từ một vụ duy nhất và chỉ có bản chất sơ sài

1 [1999] 1 S.C.R. 688

- tội phạm bị cáo giác không có tiền án hoặc bị các cáo giác mới đây mà đã đưa đến các biện pháp thay thế
- tội đó có bản chất tầm thường hoặc kỹ thuật
- luật liên hệ đưa đến tội này đã lỗi thời hoặc rất ít ai biết
- tội đó đã do một người hoặc nhóm tư nhân điều tra mà những cách điều tra của họ (i) có thể gây rủi ro cho công chúng hoặc cá nhân; (ii) nếu được cảnh sát sử dụng thì có thể đưa đến việc loại bỏ bằng chứng thu thập hoặc ngưng tiến hành tư pháp vụ này, vì vi phạm các quyền theo *Hiến Chương*, hoặc vi phạm các giới hạn về quyền hạn của cảnh sát theo *Bộ Hình Luật* hoặc thông pháp; hoặc (iii) nếu không sẽ ảnh hưởng tai hại đến lòng tin của công chúng đối với việc điều hành công lý.

3. Các Yếu Tố Quyền Lợi Công Cộng Có Thể Thiên hoặc Không Thiên Về Truy Tố

- thiếu niên, tuổi, trí thông minh, sức khỏe thể chất, sức khỏe tâm thần, hoặc hoàn cảnh cá nhân khác của chứng nhân hoặc nạn nhân
- hoàn cảnh cá nhân của bị cáo
- mức độ có tội của tội phạm bị cáo giác so với những thành phần khác
- thời gian và chi phí truy tố khi xét đến lợi ích xã hội thu được
- thời gian đã trôi qua kể từ khi phạm tội
- nhu cầu cần duy trì lòng tin của công chúng vào việc điều hành công lý

Thổ Dân

Nhiều hội đồng của chính quyền và phúc trình, cũng như các phán quyết của Tối Cao Pháp Viện Canada, đã nhìn nhận nạn kỳ thị đối với Thổ Dân (Các Bộ Tộc Đầu Tiên, Métis, và Inuit), dù là kết quả của các thái độ kỳ thị chủng tộc rõ rệt hay những cách làm việc không thích hợp về văn hóa, đều lan rộng đến tất cả các thành phần của hệ thống công lý hình sự.

Lịch sử thực dân, mất nhà, và các trường nội trú tại Canada đã gây ra tình trạng học vấn thấp hơn, lợi tức thấp hơn, tỷ lệ lạm dụng chất kích thích và tự sát cao hơn, và những mức tù tội cao hơn cho Thổ Dân.²

Tỷ lệ Thổ Dân bị trở thành nạn nhân, nhất là đối với phụ nữ và thiếu nữ Thổ Dân, cũng

² R. v Ipeelee, 2012 SCC 13

cao hơn nhiều so với những người không phải là Thổ Dân.³

Cần biết về hậu quả vẫn còn kéo dài của nạn thực dân cho Thổ Dân tại Canada cho bất cứ trường hợp thẩm định tội truy tố nào liên quan đến Thổ Dân là nạn nhân hoặc có thể là bị cáo. Các hậu quả này “phải được điều chỉnh bằng cách xét đến các yếu tố độc nhất về hệ thống và quá trình ảnh hưởng đến Thổ Dân, cũng như các giá trị nền tảng về văn hóa và quan điểm của họ về thế giới khác với người khác.”⁴

Trong giai đoạn sơ khởi của tiến trình thẩm định tội truy tố, Biện Lý nên cố xác định xem bị cáo hoặc nạn nhân có phải là Thổ Dân hay không và, do đó, có nên cứu xét các yếu tố quyền lợi công cộng đối với riêng Thổ Dân hay không. Để quyết định, Biện Lý nên xem bất cứ chi tiết nào ghi trong Phúc Trình cho Biện Lý (RCC) hoặc nếu không thì các chi tiết họ đã có sẵn.

Nếu vào bất cứ lúc nào mà Biện Lý xác định được bị cáo hoặc nạn nhân là Thổ Dân trong hồ sơ này, Biện Lý nên bảo đảm là chi tiết này được ghi trong hồ sơ này.

Trong trường hợp sau khi đã phê chuẩn tội truy tố mà Biện Lý xác định được bị cáo là Thổ Dân, họ nên cứu xét chi tiết này và quyết định xem quyền lợi công cộng có vẫn tiếp tục đòi hỏi cần phải truy tố hay không.

Tiêu Chuẩn Bằng Chứng Ngoại Hạng – Viễn Ảnh Kết Tội Hợp Lý

Trong những trường hợp ngoại hạng, khi quyền lợi công cộng liên hệ thiên về việc rất cần phải truy tố cho nên cần áp dụng một tiêu chuẩn thẩm định tội truy tố thấp hơn để duy trì lòng tin của công chúng vào việc điều hành công lý, một tội truy tố có thể vẫn được phê chuẩn dù không đáp ứng được tiêu chuẩn bình thường về bằng chứng. Biện Lý phải thận trọng trong những trường hợp này vì bản chất hoặc phẩm chất bằng chứng đang có hoặc hoàn cảnh ngoại hạng được cho là nên áp dụng tiêu chuẩn thẩm định tội truy tố thấp hơn (thí dụ, mức độ nghiêm trọng của tội đó, danh tính của tội phạm bị cáo giác, hoặc mức độ công chúng cảm phẫn về tội đó) có thể gia tăng đáng kể rủi ro thực thi công lý oan uổng. Trong những trường hợp này, tiêu chuẩn tối thiểu về bằng chứng, mà vẫn tiếp tục được áp dụng trong suốt thời gian truy tố, là liệu có triển vọng hợp lý để kết tội hay không.

Triển vọng hợp lý để kết tội đòi hỏi phải có nhiều hơn là chỉ “một số bằng chứng” về mỗi phần thiết yếu của tội bị cáo giác nhưng không đòi hỏi phải có nhiều xác suất kết tội hơn tha bổng. Từ ngữ “hợp lý” có nghĩa là dựa trên lý lẽ; lý trí; khách quan, thay vì chủ quan. “Triển vọng” là hướng tới tương lai. Đây là kỳ vọng có một kết quả có thể xảy ra, dựa vào

3 *Victimization of Aboriginal People in Canada, 2014, Statistics Canada, 2016*

4 *Ewert v Canada, 2018 SCC 30 at paras 57 and 58; R v Barton, 2019 SCC 33 at paras 198-200*

kinh nghiệm trước đây và ý thức thông thường. Nếu Biện Lý có kinh nghiệm, hiểu rõ tất cả các sự kiện liên hệ, nghĩ là có căn bản về lý trí và thực tế để kết tội theo luật thì đó là “triển vọng hợp lý để kết tội”.

Khi quyết định xem có hội đủ tiêu chuẩn này hay không, Biện Lý phải xét đến các yếu tố sau đây:

- có bằng chứng quan trọng nào có thể được chấp nhận và có để trình bày tại phiên xử
- mức độ đáng tin cậy khách quan của bằng chứng có thể được chấp nhận
- bằng chứng này có yếu kém trước bất cứ lập luận biện hộ nào hiển nhiên hay không

Khi thẩm định bằng chứng, Biện Lý nên mặc nhiên xem là phiên xử sẽ diễn ra trước một thẩm phán hoặc bồi thẩm đoàn vô tư và không thiên vị hành động đúng luật, và không nên tiếm đoạt vai trò của thẩm phán hoặc bồi thẩm đoàn bằng cách thay quan điểm của thẩm phán hoặc bồi thẩm đoàn bằng quan điểm chủ quan của chính mình về mức độ quan trọng hoặc mức khả tín tối hậu của bằng chứng.

Khi Biện Lý kết luận là cần phải áp dụng tiêu chuẩn thẩm định tội truy tố thấp hơn để duy trì lòng tin của công chúng vào việc điều hành công lý, Biện Lý phải tham khảo với Biện Lý Vùng hoặc Giám Đốc trước khi kết luận thẩm định tội truy tố. Biện Lý phải bảo đảm ghi lại quyết định này vào hồ sơ.

Những Vụ Liên Quan Đến Chết Người hoặc Lo Ngại Đáng Kể đến Việc Điều Hành Công Lý

Biện Lý phải chuyển cho Biện Lý Hành Chánh bất cứ Phúc Trình cho Biện Lý (RCC) nào:

- khi cáo giác là có một người gây tử vong cho người khác
- cho bất cứ cáo giác nghiêm trọng nào đã, hoặc có thể sẽ, gây lo ngại đáng kể cho công chúng về việc điều hành công lý

Trong những vụ này, Biện Lý Hành Chánh nên tham khảo với Biện Lý Vùng, Giám Đốc, hoặc phụ tá của họ, trước khi thẩm định tội truy tố.

Những Vấn Đề Hành Nghề

Khi áp dụng tiêu chuẩn thẩm định tội truy tố, Biện Lý nên:

- nhanh chóng đưa ra quyết định thẩm định tội truy tố, nhìn nhận nhu cầu xúc tiến quyết định khi bị cáo đang bị câu lưu, khi RCC xin trát câu lưu, hoặc khi các tội truy tố liên quan đến các cáo giác bạo hành
- trong những vụ nghiêm trọng, hoặc những vụ có thể gây lo ngại đáng kể cho công chúng, trừ phi điều kiện không cho phép, nên thảo luận trước với cảnh sát về ý định không phê chuẩn tội truy tố do cảnh sát đề nghị
- về bất cứ quyết định nào về thẩm định tội truy tố khác với đề nghị của cảnh sát, nên ghi lại đầy đủ chi tiết giải thích rõ ràng về quyết định đó và cho phép xem lại nếu có yêu cầu theo đúng chính sách
- khi thích ứng, thông báo quyết định đó cho những người bị ảnh hưởng, kể cả cảnh sát, để họ hiểu các lý do thẩm định tội truy tố
- trong những vụ có tội nghiêm trọng được đề nghị truy tố và hành động gây ra những tội đó có thể khiến công chúng chú ý đáng kể, nên thảo luận việc thẩm định tội truy tố với một Biện Lý Vùng, Giám Đốc, hoặc phụ tá của họ, để xét xem có cần đưa ra lời giải thích rõ ràng cho công chúng về kết quả thẩm định tội truy tố này hay không

Hình Thức và Nội Dung của RCC

Để Biện Lý có thể hiểu rõ nội vụ và đưa ra quyết định thích ứng về thẩm định tội truy tố, RCC phải diễn tả chính xác và đầy đủ bằng chứng đang có để yểm trợ cho những tội đang được cảnh sát đề nghị truy tố. Về hình thức và nội dung, RCC, và các phụ đính, phải tuân hành các điều khoản và điều kiện của bất cứ thỏa thuận nào chi phối việc chuyển giao tài liệu tiết lộ qua lại giữa Dịch Vụ Công Tố BC với cảnh sát.

Tùy theo bất cứ sắp xếp đặc biệt nào đã được cảnh sát và Biện Lý thỏa thuận trước về một hồ sơ nhất định nào đó, nếu RCC không tuân hành thỏa thuận thích ứng chi phối việc chuyển giao tài liệu tiết lộ qua lại, Biện Lý nên trả lại RCC cho cảnh sát mà không thẩm định tội truy tố. Khi làm như thế, Biện Lý nên cho cảnh sát biết cụ thể là vì thiếu những gì.